

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 16/5/2022

V/v tranh chấp "Đòi thực hiện
nghĩa vụ giao trả tiền theo di chúc -
văn bản phân chia tiền bồi hoàn đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12-16 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 165/2021/TLST-DS ngày 08/11/2021 về tranh chấp " Đòi thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền theo di chúc - văn bản phân chia tiền bồi hoàn đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2022/QĐXXST-DS ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**; Sinh năm: 1952. Địa chỉ: 294A Khu vực L, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng T**- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn:

2. 1. Bà **Nguyễn Thị K**; sinh năm: 1952. Địa chỉ: Số 37/4 Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 2. Bà **Nguyễn Thị Kim L** (Nguyễn Thị L1); sinh năm: 1957. Địa chỉ: Căn 88/82 Hẻm 88 đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 3. Ông **Nguyễn Văn N**; sinh năm: 1963. Địa chỉ: Căn số 5/10 Khu vực 5, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 4. Bà **Nguyễn Thị Kim Đ**; sinh năm: 1967. Địa chỉ: Số 273 Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 5. Ông **Nguyễn Văn Bé Đ**; sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 5/10 Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 6. Bà **Nguyễn Thị Kim H**; sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số 5/10 Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. 7. Bà **Trần Thị Hồng H**; Sinh năm: 1949.

2. 8. Bà **Nguyễn Thị Hồng D**; sinh năm: 1973.

2. 9. Ông **Nguyễn Hữu Đ**; sinh năm: 1971.

2. 10. Ông **Nguyễn Thanh P**; sinh năm: 1976.

Bà Trần Thị Hồng H, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Hữu Đ và ông Nguyễn Thanh P là người thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ. Cùng địa chỉ: Số 17 khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bà Trần Thị Hồng H; ông Nguyễn Hữu Đ; ông Nguyễn Thanh P cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng D theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2018. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H**. Địa chỉ: Khu dân cư M, Lô số 6, Khu vực N, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C cho rằng:

Cha mẹ ông bà là ông Nguyễn Văn H (chết năm 2013) và bà Phạm Thị M (chết ngày 24/10/2016). Ông Hòa và bà M có 08 người con gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Đ (chết ngày 03/01/2017). Có vợ là Trần Thị Hồng H và 03 con là Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Thanh P.

2. Bà Nguyễn Thị K.

3. Ông Nguyễn Văn C.

4. Bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1).

5. Ông Nguyễn Văn N.

6. Bà Nguyễn Thị Kim Đ.

7. Bà Nguyễn Thị Kim H.

8. Ông Nguyễn Văn Bé Đ.

Di sản của cha mẹ để lại là nhà và đất bị quy hoạch giải tỏa bởi dự án Khu dân cư 5C, tọa lạc tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ do Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H làm chủ đầu tư.

Ngày 11/7/2008, cha mẹ ông có lập di chúc là “*Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con*”, có nội D: phân chia cho cho các con các con được hưởng tiền bồi hoàn đất như sau:

1. Nguyễn Văn Đ được 150.000.000đ.
2. Nguyễn Thị K được 100.000.000đ;
3. Nguyễn Văn C “không có nhưng sau khi nhận tiền bồi hoàn các anh chị em phải cho C mỗi người là 5.000.000đ”.
4. Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1) được 100.000.000đ.
5. Nguyễn Văn N Được 150.000.000đ;
6. Nguyễn Thị Kim Đ được 100.000.000đ.
7. Nguyễn Văn Bé Đ được 150.000.000đ.
8. Nguyễn Thị Kim H được 100.000.000đ.

Sau khi cha mẹ ông chết thì em gái ông là Nguyễn Thị Kim H đã nhận toàn bộ số tiền bồi hoàn đất của Công ty H vào ngày 17/01/2017, số tiền 3.900.000.000đ và được cấp 04 nền tái định cư số 54, 56, 58, 60 tại đường số 15 Lô 5C Khu dân cư H. Sau đó, Kim H đã đứng ra phân chia cho các anh em nhưng anh em không chia cho ông đồng nào theo Tờ di chúc ngày 11/7/2008 của cha mẹ để lại.

Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ và các con ông Nguyễn Văn Đ cùng anh chị em của ông là bà Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim Đ, Nguyễn Văn Bé Đ và Nguyễn Thị Kim H phải thực hiện nghĩa vụ theo nội D di chúc của cha mẹ là “*Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con*” lập ngày 11/7/2008 là 07 anh chị em mỗi người phải đưa lại cho ông 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi hoàn đất. Ngoài ra, mỗi người phải trả thêm cho ông tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo di chúc từ ngày 17/01/2017 đến khi nay theo mức lãi suất 10%/năm.

Theo bị đơn là Nguyễn Thị Hồng D và đại diện của bị đơn bà Trần Thị Hồng H, ông Nguyễn Hữu Đ, ông Nguyễn Thanh P cho rằng: ông, bà là con của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Hồng H. Ông Đ, bà H có 03 con là Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Thanh P. Ông Nguyễn Văn Đ chết ngày 03/01/2017. Cha mẹ của ông Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị M. Thống nhất về hàng thừa kế của ông Hòa, bà M; di sản và di chúc của ông Hòa, bà M để lại như nguyên đơn trình bày là đúng.

Tài sản của ông Hòa, bà M để lại là quyền sử dụng đất đã được Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H bồi thường vào ngày 17/01/2017, số tiền 3.900.000.000đ và được cấp 04 nền tái định cư số 54, 56, 58, 60 tại đường số 15 Lô 5C Khu dân cư H. Do Công ty H không chi trả tiền bồi hoàn cho phần của ông Đ, giao hết cho bà H nhận số tiền bồi hoàn này nên các thừa kế của ông Đ đã khởi kiện yêu cầu Công ty H phải chi trả cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ tiền bồi

hoàn đất của ông Đ được hưởng là 329.777.000đ và lãi suất. Vụ tranh chấp đã được Tòa án xét xử và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ đã nhận tiền bồi hoàn là 357.415.198đ; ngoài ra, những người con của ông H, bà M còn lại đã được bà H chia tiền bồi hoàn do bà H đã nhận từ Công ty H nhưng không có chia cho ông C và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ. Sau đó, ông C mới phát hiện được ông H, bà M trước khi chết đã lập di chúc theo “Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con” ngày 11/7/2008. Do các anh chị em của ông C đã được nhận tiền bồi hoàn đất nhưng mỗi người thừa kế chưa đưa lại số tiền 5.000.000đ cho ông C theo di chúc của ông H, bà M để lại nên trong vụ kiện này, bà và các thừa kế hàng thứ nhất của ông Đ đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C, đưa lại cho ông C 5.000.000đ và tiền lãi suất từ ngày 17/11/2017 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim Đ, Nguyễn Văn Bé Đ, Nguyễn Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: cha mẹ của nguyên đơn là Nguyễn Văn H, chết năm 2013 và bà Phạm Thị M, chết ngày 24/10/2016. Ông H, bà M có 08 người con. Di sản để lại có 4.251,2m² quyền sử dụng đất bị quy hoạch giải tỏa Khu dân cư H, khu Đô thị mới Nam Sông Cần Thơ. Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H đã bồi thường quyền sử dụng đất và tài sản trên đất do cho các thừa kế của ông H, bà M do bà Nguyễn Thị Kim H đứng ra nhận thay số tiền 3.900.000.000đ vào ngày 17/01/2017 và 04 nền tái định cư; bà H đã chia cho các anh chị em nhưng ông Nguyễn Văn C không được chia, còn thừa kế của ông Đ đã được Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H chi trả tiền bồi thường theo Bản án số 89/2017/DSST ngày 13/12/2017 và Bản án số 76/2018/DSPT ngày 22/5/2018 của Tòa án. Sau đó, ông C có khởi kiện tranh chấp thừa kế theo pháp luật. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vào tháng 10/2020; ông C đã đến Ủy ban nhân dân phường H, quận C xin sao lục được di chúc của ông H, bà M là “Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con” lập ngày 11/7/2008. Theo nội D di chúc thì 07 anh chị em phải đưa cho ông Nguyễn Văn C mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi hoàn đất. Trong trường hợp này, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 642 Bộ luật Dân sự về di chúc bị thất lạc tìm lại được để giải quyết; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc 07 anh chị em còn lại của ông C phải thực hiện theo di chúc, mỗi người đưa lại ông C 5.000.000đ và lãi suất chậm trả kể từ ngày 17/01/2017 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc 07 người thừa kế của ông H, bà M mỗi thừa kế phải giao lại

cho ông C số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); tuy nhiên, đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi; xét thấy, do trước đây nguyên đơn không khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền này, nguyên đơn đã khởi kiện trong các vụ án khác làm kéo dài thời gian yêu cầu là lỗi của nguyên đơn nên yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và K quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện " Đòi thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền theo di chúc - văn bản phân chia tiền bồi hoàn đất", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2, 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu vợ và các con ông Nguyễn Văn Đ cùng anh chị em của ông Nguyễn Văn C là bà Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Kim Đ, Nguyễn Văn Bé Đ và Nguyễn Thị Kim H phải thực hiện nghĩa vụ theo nội D di chúc của cha mẹ là "Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con" lập ngày 11/7/2008 là 07 anh chị em mỗi người phải đưa lại cho ông Nguyễn Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền bồi hoàn đất và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 17/01/2017 ; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Nguyễn Văn H, chết năm 2013 và bà Phạm Thị M, chết ngày 24/10/2016. Ông Hòa và bà M có 08 người con gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Đ (chết ngày 03/01/2017, không để lại di chúc; có vợ là Trần Thị Hồng H và 03 con là Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Thanh P); 2. Bà Nguyễn Thị K; 3. Ông Nguyễn Văn C; 4. Bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1); 5. Ông Nguyễn Văn N; 6. Bà Nguyễn Thị Kim Đ; 7. Bà Nguyễn Thị Kim H; 8. Ông Nguyễn Văn Bé Đ.

Di sản ông H và bà M để lại gồm có: quyền sử dụng đất bị thu hồi và được bồi thường diện tích 4.281,2m² tọa lạc Khu vực 5, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ thuộc dự án Khu dân cư H (Lô 5C) khu đô thị mới Nam Sông Cần Thơ, thửa 358, 359 tờ bản đồ số 02 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0760/QSĐĐ ngày 05/12/1997 do ông Nguyễn Văn H đứng tên (trong đó có 2.868,4m² CLN + 1.413,2m² 2L thuộc thửa 359,358 và 396,4m² CLN ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận C về việc điều chỉnh Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 20/6/2016. Ngày 17/01/2017, Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H đã bồi thường quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất và hỗ trợ thiệt hại tổng cộng trị giá 3.900.000.000đ (Ba tỷ chín trăm triệu đồng) do bà Nguyễn Thị Kim H làm đại diện nhận tiền vào ngày 17/01/2017.

Ngày 29/12/2016, tất cả tám người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H, bà M có lập "Biên bản họp gia đình", có đại diện của chính quyền địa pH và đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H chứng kiến. Theo nội D thỏa

thuận của biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016 thì các anh em thống nhất chia cho ông Đ, ông N mỗi người 500m² (nhận theo giá do Công ty và Nhà nước áp giá); bà L1, bà K, bà Kim Đ mỗi người 300m²; ông Đ, bà Kim H mỗi người 1.000m²; ông C không nhận đất, anh em hứa sẽ hỗ trợ cho một ít tiền. Tất cả anh em thống nhất giao cho Nguyễn Thị Kim H được thay; tại cuối biên bản ông Đ có ghi cụ thể là “Đề nghị Công ty giao tiền trực tiếp cho tôi”.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H đã chi trả cho bà Nguyễn Thị Kim H nhận toàn bộ giá trị bồi thường phần di sản thừa kế của cha mẹ để lại nhưng bà H không giao lại số tiền phần ông Đ được chia cho thừa kế của ông Đ và ông C cũng không được chia nên thừa kế thứ nhất của ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty H phải trả cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ tiền bồi hoàn đất của ông Đ được hưởng là 329.777.000đ và lãi suất. Vụ tranh chấp đã được xét xử theo Bản án số 89/2017/DSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ; Bản án số 76/2018/DSPT ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ đã nhận tiền bồi hoàn là 357.415.198đ.

Ngày 02/10/2020, ông C sao lục tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C đã phát hiện ông H, bà M trước khi chết đã lập di chúc ngày 11/7/2008 theo “Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con”, tờ di chúc này đã được Ủy ban nhân dân phường H, quận C chứng thực.

Xét thấy, do 07 người thừa kế của ông Hòa, bà M đã được nhận tiền bồi hoàn đất của Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H nhưng 07 người thừa kế này chưa giao lại mỗi người 5.000.000đ cho ông C theo như di nguyện của cha mẹ của ông C lúc còn sống thể hiện tại “Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con” ngày 11/7/2008 vì vậy ông C yêu cầu 07 người thừa kế còn lại của ông Hòa, bà M mỗi người phải giao lại cho ông 5.000.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với việc ông C yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả kể ngày 17/01/2017; xét thấy, 07 thừa kế của ông Hòa, bà M đã nhận tiền bồi hoàn từ Công ty Cổ phần Xây dựng TH mại Địa ốc H nhưng chậm giao lại cho ông C nên ông C yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả là phù hợp theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi mỗi bị đơn phải trả cho ông C từ ngày 17/01/2017 đến khi xét xử: 16/5/2022: $5.000.000đ \times 05 \text{ năm } 04 \text{ tháng} \times 10\%/năm = 2.667.000đ$.

Do đó, bà K, bà Kim L, ông N, bà Kim Đ, ông Bé Đ, bà Kim H và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ mỗi người phải trả cho ông C số tiền: $5.000.000đ + \text{lãi } 2.667.000đ = 7.667.000đ$.

[3] Đối với việc bà Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu ông C phải trả số tiền ông C đã vay của bà là 27.000.000đ; xét thấy, bà D chưa thực hiện thủ tục nộp đơn phản tố, nộp tạm ứng phản tố trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu có tranh chấp, bà D có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên mỗi bị đơn là bà K, bà Kim L, ông N, bà Kim Đ, ông Bé Đ, bà Kim H và hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ phải chịu án phí $7.667.000đ \times 5\% = 383.300đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2, 5 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 92, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 650, 652, 657, 658 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 274, 275, 280, 357, 623, 642 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Nguyễn Thị K; bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1); ông Nguyễn Văn N; bà Nguyễn Thị Kim Đ; ông Nguyễn Văn Bé Đ; bà Nguyễn Thị Kim H mỗi người phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền: 7.667.000đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (trong đó: tiền gốc 5.000.000đ + lãi 2.667.000đ).

Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Đ là bà Trần Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thanh P phải liên đới trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền: 7.667.000đ (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (trong đó: tiền gốc 5.000.000đ + lãi 2.667.000đ).

Kể từ khi ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị đơn còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K; bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1); ông Nguyễn Văn N; bà Nguyễn Thị Kim Đ; ông Nguyễn Văn Bé Đ; bà Nguyễn Thị Kim H mỗi người phải chịu 383.300đ (Ba trăm tám mươi ba ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Đ là bà Trần Thị Hồng H, bà Nguyễn Thị Hồng D, ông Nguyễn Hữu Đ, ông Nguyễn Thanh P phải liên đới chịu 383.300đ (Ba trăm tám mươi ba ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử P thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang

